2026-11-07 CSCABS_C20_033

Mã bài CSCABS_C20_033

Bộ bổ sung · Câu 033 · Ngày 2026-11-07

Chương 20 - Thống kê · Trung bình

中文题目 · Đề bài tiếng Trung

频率分布直方图中，组距为 10，某组矩形的高为 0.025，样本容量为 200，该组频数为？

A. 50

B. 25

C. 5

D. 20

Đề bài tiếng Việt

Trong biểu đồ tần suất ghép nhóm có độ rộng nhóm 10, một hình chữ nhật có chiều cao $0{,}025$; cỡ mẫu 200. Tần số của nhóm này là?

A. 50

B. 25

C. 5

D. 20

Mở lời giải / 查看解答